

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH Ở VỊNH XUÂN ĐÀI, TỈNH PHÚ YÊN

Võ Văn Quý¹, Hoàng Đình Trung^{2*}, Trần Ánh Hằng³

¹Khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

²Phòng Đào tạo Sau Đại học, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

³Khoa Địa lý – Địa chất, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: hoangtrung_na_0208@yahoo.com

Ngày nhận bài: 11/3/2021; ngày hoàn thành phản biện: 3/4/2021; ngày duyệt đăng: 02/11/2021

TÓM TẮT

Vịnh Xuân Đài có tiềm năng phát triển du lịch với sự chứa đựng các giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn, là nền tảng cho phát triển các loại hình du lịch biển độc đáo và hình thành trung tâm du lịch nổi tiếng trong nước. Vì vậy, việc phát triển đa dạng các loại hình du lịch (Du lịch sinh thái, Du lịch nghỉ dưỡng, Du lịch thể thao biển, Du lịch khám phá) sẽ góp phần khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng, đáp ứng nhu cầu của du khách và nâng cao hiệu quả kinh tế. Ngoài ra, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả khai thác các giá trị tiềm năng, thúc đẩy các loại hình du lịch ở Vịnh Xuân Đài.

Từ khoá: Vịnh Xuân Đài, tiềm năng du lịch, các loại hình du lịch.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vịnh Xuân Đài nằm phía Bắc tỉnh Phú Yên, phía Nam huyện Sông Cầu, có vị trí thuận lợi, kết nối với các điểm du lịch nổi bật của quốc gia, vùng duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên và các nước trong khu vực. Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, cảnh quan, sản vật biển mang tính đặc trưng cùng những sự kiện lịch sử đã diễn ra tại khu vực Vịnh; kết hợp các công trình kiến trúc, các di tích lịch sử, văn hóa, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các công trình tôn giáo, tín ngưỡng tâm linh của khu vực lân cận vịnh Xuân Đài là nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú để phát triển du lịch; đồng thời là điều kiện thuận lợi để liên kết với các vùng, miền trong toàn quốc [1].

Khu du lịch Quốc gia vịnh Xuân Đài bao gồm 5 không gian chức năng chính (không gian sinh thái du lịch biển bán đảo Xuân Thịnh; không gian du lịch dịch vụ thị xã Sông Cầu; không gian du lịch tổng hợp Gành Đỏ - Bình Sa; không gian di tích thắng cảnh quốc gia gành Đá Đĩa; không gian du lịch trên mặt vịnh) và 9 phân khu chức

năng khác phục vụ đầy đủ các hoạt động, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, vui chơi giải trí, thể thao cao cấp, lặn ngắm san hô, leo núi, cắm trại, dã ngoại [2].

Ngày 29/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2127/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên đến năm 2030 nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn vịnh Xuân Đài nói riêng và tỉnh Phú Yên nói chung. Phấn đấu đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn cho tỉnh Phú Yên trong tương lai [5].

Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác tiềm năng vốn có của vịnh Xuân Đài nhằm phục vụ du lịch chưa thực sự hiệu quả, các loại hình du lịch còn đơn điệu. Những sản phẩm du lịch ở đây chủ yếu sử dụng tài nguyên vốn có mà chưa kết hợp dịch vụ, hàng hóa kèm theo để trở thành sản phẩm du lịch hoàn chỉnh. Vì vậy, việc xác định những tiềm năng du lịch hiện có nhằm đa dạng hóa các loại hình du lịch, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả khai thác tiềm năng phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch được xem là mục tiêu chiến lược, là nhiệm vụ quan trọng nhằm phục vụ định hướng phát triển du lịch tại vịnh Xuân Đài trong thời gian tới. Bài báo đề cập đến tiềm năng phát triển du lịch trên cơ sở khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển và cảnh quan tự nhiên vốn có của vịnh Xuân Đài với mong muốn góp phần phát triển du lịch biển phát triển và trở thành mũi nhọn của nền kinh tế của thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu

- Dữ liệu thứ cấp: Bao gồm các báo cáo, niên giám thống kê, các văn bản liên quan, các số liệu, tài liệu về tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, vị trí địa lý, dân số, lao động của từ sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên. Các số liệu từ các quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Yên và quy hoạch phát triển khu du lịch Vịnh Xuân Đài. Các đề tài khoa học, công trình và bài báo đã công bố trước đó của nhóm tác giả và các tác giả khác.

- Dữ liệu sơ cấp: Bao gồm các số liệu cơ bản được điều tra thông qua khảo sát người dân, cán bộ quản lý và các hình ảnh ghi nhận được trong quá trình khảo sát. Các thông tin, đánh giá từ các chuyên gia, nhà khoa học về tiềm năng phát triển du lịch Vịnh Xuân Đài.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp thu thập, tổng hợp số liệu

- Tiến hành thu thập tài liệu sơ cấp và thứ cấp liên quan đến vấn đề nghiên cứu từ Sở Tài nguyên và Môi trường, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên, UBND tỉnh Phú Yên. Đồng thời, tác giả kế thừa có chọn lọc những bài báo và số liệu đã công

bổ của nhóm tác giả, các báo cáo liên quan đến tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn khu vực nghiên cứu,

b. Phương pháp khảo sát thực địa

- Để có cái nhìn thực tế và trực quan hơn, tác giả tiến hành thực hiện khảo sát thực địa, ghi hình, đánh giá hiện trạng và tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn của Vịnh Xuân Đài. Tác giả đã tiến hành khảo sát bờ vịnh và đảo với nhiều vùng địa hình khác nhau để đánh giá thực trạng tài nguyên du lịch tự nhiên cũng như đến các điểm di tích, làng nghề truyền thống để thống kê tài nguyên du lịch nhân văn vùng Vịnh Xuân Đài.

- Tiến hành phỏng vấn trực tiếp các cán bộ, chuyên gia về tiềm năng du lịch tại địa phương thông qua các bảng câu hỏi phỏng vấn chuẩn được in sẵn theo mẫu biểu phỏng vấn. Đây là phương pháp được đánh giá cao trong quá trình nghiên cứu du lịch hiện nay ở nước ta, do nhu cầu về du lịch rất nhạy cảm với thay đổi trong kinh tế xã hội. Vì vậy, nghiên cứu này đã thu thập ý kiến của các chuyên gia là các nhà khoa học trong việc đưa ra các đánh giá chuyên sâu về tiềm năng du lịch Vịnh Xuân Đài, Phú Yên.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng du lịch ở vịnh Xuân Đài

3.1.1 Tiềm năng du lịch tự nhiên

a. Vị thế của Vịnh Xuân Đài trong phát triển du lịch

Vịnh Xuân Đài nằm phía Bắc tỉnh Phú Yên, phía Nam huyện Sông Cầu, có tọa độ địa lý ở $13^{\circ}20'30''$ - $13^{\circ}29'30''$ vĩ độ Bắc và $109^{\circ}13'00''$ - $109^{\circ}20'30''$ kinh độ Đông, diện tích khoảng 90 km², được tạo thành nhờ dãy núi Cổ Ngựa chạy dài ra biển 15 km tạo thành bán đảo Xuân Thịnh bao bọc lấy Vịnh và đầm Cù Mông trông giống hình đầu con kỳ lân [3].

Vịnh Xuân Đài có tiềm năng lớn về phong cảnh tự nhiên, có nhiều đảo, bãi tắm đẹp và hoang sơ. Bờ vịnh Xuân Đài dài khoảng 50km, chạy qua nhiều vùng địa hình khác nhau với những tên gọi khá thú vị như: gành Đèn, mũi đá Ong, gành Đen, gành Đỏ, gành Bà, vũng Lắm, vũng Mắm, vũng Đông, vũng Sứ, vũng Chèo. Vùng phụ cận của vịnh Xuân Đài, phía cửa Nam vịnh Xuân Đài là thắng cảnh quốc gia gành Đá Đĩa nổi tiếng bởi hiện tượng địa chất hết sức độc đáo, kỳ lạ; thắng cảnh quốc gia đầm Ô Loan với đặc sản nổi tiếng như sò huyết, cua huỳnh đế, hàu, rau câu..., hòn lao Mái Nhà với diện tích khoảng 1,2 km² với bãi biển cát trắng mịn, nhiều san hô... Phía Bắc là bãi biển Từ Nham với bãi cát trắng chạy dài trên 10km rất thích hợp để đầu tư những khu nghỉ dưỡng biển cao cấp [3].

Thị xã Sông Cầu còn nằm trong vùng phát triển kinh tế các tỉnh ven biển miền trung với hệ thống giao thông thuận lợi, gần cảng biển, sân bay và các khu kinh tế lân cận, có tiềm năng phát triển kinh tế, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá phía Bắc của tỉnh Phú Yên. Với các lợi thế về vị trí cũng như điều kiện tài nguyên, nếu được tận dụng xây dựng và phát triển nhiều loại hình du lịch sẽ trở thành động lực rất lớn, thúc đẩy du lịch Vịnh Xuân Đài nói riêng và tỉnh Phú Yên nói chung ngày càng phát triển.

b. Điều kiện tự nhiên

** Địa hình*

Bờ biển Sông Cầu có nhiều nét đặc trưng, có tổng chiều dài trên 80km. Các bãi biển ở đây là sự kết hợp giữa núi và biển, bãi cát trắng mịn, thoải thoải, nước biển trong và lặng sóng. Hầu hết các bãi tắm đều còn giữ nguyên vẻ hoang sơ, mới lạ như bãi Vịnh Hòa - bãi Nôm, Từ Nham, Long Hải, Nhất Tự Sơn, bãi Ôm, bãi Rạng...

Hòn Yến nằm sát ngay cửa vịnh có diện tích khoảng 4ha với những khối đá lớn dựng đứng, là nơi chim yến đến trú ngụ và làm tổ. Ngoài ra, còn có cù lao Ông Xá nằm đối diện gành Đỏ, diện tích khoảng 10ha, cách bờ biển khoảng 200m. Nơi đây như một pháo đài án ngữ trước vũng Lắm với những mỏm đá dựng đứng và bãi cát trắng chạy dài. Đảo Nhất Tự Sơn - hòn đảo đẹp nhất trong vịnh Xuân Đài có hình chữ Nhất trong tiếng Hán. Đảo có diện tích 6ha, cách bờ biển khoảng 300m, khi thủy triều xuống có thể đi bộ từ bờ ra đảo. Nhất Tự Sơn được che phủ bởi rừng cây xanh, trong đó có nhiều loại cây gỗ quý hiếm. Xung quanh đảo có nhiều vị trí thuận lợi để du ngoạn hay ngồi câu cá. Phía Đông đảo có nhiều tảng đá chồng thành bậc như ghế ngồi, sát mép nước có nhiều khối đá nhô lên khỏi mặt nước chạy song song tạo nên những khe nước nhỏ [1, 4].

Với những lợi thế về mặt địa hình, vịnh Xuân Đài hoàn toàn có khả năng và lợi thế to lớn trong việc phát triển đa dạng các loại hình du lịch biển như: bãi tắm, khám phá đảo, thể thao trên biển, câu cá, lặn ngắm san hô...

** Khí hậu*

Khí hậu ở Sông Cầu mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, được chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, chịu ảnh hưởng của gió Tây và Tây Nam. Tháng 4 là tháng khô nhất, tháng 7, 8 có gió Nam. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12 chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông - Bắc. Hằng năm, mưa nhiều vào tháng 10, tháng 11, chiếm 60% lượng mưa hàng năm. Tổng số ngày mưa trong năm là 130 ngày, độ ẩm trung bình 81%. Số giờ nắng trung bình trong năm là 2500 giờ. Số giờ nắng trung bình trong một ngày 6-8 giờ. Nhiệt độ trung bình cao nhất là 29°C, thấp nhất là 20°C, trung bình là 25°C [3].

Nhìn chung, khí hậu ở vịnh Xuân Đài hầu như nắng ấm quanh năm, thời tiết ít biến động, thuận lợi cho khách du lịch tham gia các hoạt động du lịch ngoài trời như:

lướt sóng, tắm nắng, tắm biển, lặn, thả dù.

*** Đa dạng sinh học**

Về tài nguyên đa dạng sinh học, các kết quả nghiên cứu cho thấy vịnh Xuân Đài là vùng có tính đa dạng sinh học cao. Theo kết quả nghiên cứu của Hoàng Đình Trung và nhóm nghiên cứu (2019), về nhóm thực vật phù du đã xác định được 181 loài thuộc 64 chi, 43 họ, 26 bộ, 07 lớp, 04 ngành thực vật phù du (bảng 3.1). Trong đó, ngành tảo Silic (Bacillariophyta) có thành phần loài phong phú nhất, với 127 loài (chiếm tỷ lệ 70,2%); kế tiếp là ngành tảo Giáp (Dinophyta) có 51 loài (chiếm 28,2%). Thấp nhất là ngành tảo Lam (Cyanophyta) và tảo Khuê (Ochrophyta), chỉ từ 1 - 2 loài [8].

Bảng 3.1. Cấu trúc thành phần loài của thực vật phù du vịnh Xuân Đài

Stt	Ngành		Lớp	Bộ	Họ	Chi	Loài	Tỷ lệ (%)
	Tên khoa học	Tên Việt Nam						
1	Cyanophyta	Tảo Lam	1	1	2	2	2	1,1
2	Ochrophyta	Tảo Khuê	1	1	1	1	1	0,6
3	Bacillariophyta	Tảo Silic	3	18	28	44	127	70,2
4	Dinophyta	Tảo Giáp	2	6	12	17	51	28,2
Tổng			7	26	43	64	181	100

Tính đa dạng sinh học cao ở Vịnh Xuân Đài nổi bật nhất là nhóm động vật đáy, đã xác định được 144 loài thuộc 92 giống, 51 họ, và 04 ngành động vật đáy (Zoobenthos) (bảng 3.2). Trong đó, nguồn lợi Giáp xác khai thác được ở vịnh Xuân Đài khá đa dạng, đóng góp lớn vào sản lượng khai thác hải sản ven bờ tỉnh Phú Yên. Nhiều loài Thân mềm được khai thác quanh năm, có sản lượng khai thác cao và mang lại giá trị kinh tế như: Ốc Mặt trắng (*Turbo bruneus*), các loài ốc nháy (*Strombus* spp.), ốc Bàn tay (*Lambis lambis*), Sò lông (*Anadara subcrenata*, *Anadara antiquata*), Bàn mai (*Atrina vexillum*, *Pinna bicolor*), Trai ngọc môi đen (*Pinctada margaritifera*), Vẹm (*Mactra maculata*) và các loài thuộc họ Ngao (Veneridae) [6].

Bảng 3.2. Số lượng và tỉ lệ % của các đơn vị phân loại của các ngành Động vật đáy ở vịnh Xuân Đài

Stt	Ngành		Lớp		Bộ		Họ		Giống		Loài	
	Tên khoa học	Tên Việt Nam	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Echinodermata	Da gai	03	42,85	06	20,08	12	23,53	14	15,05	19	13,19
2	Annelida	Giun đốt	01	14,28	02	8,69	04	7,84	08	8,60	11	7,64
3	Mollusca	Thân mềm	02	28,57	13	56,52	26	50,98	45	48,39	74	51,39
4	Athropoda	Chân khớp	01	14,28	02	8,69	09	17,65	26	27,96	40	27,78
Tổng			07		23		51		93		144	

Trong số 144 loài động vật đáy ở vịnh Xuân Đài, đã xác định được có 09 loài (02 loài Chân bụng, 04 loài Hai mảnh vỏ và 03 loài Giáp xác) có giá trị bảo tồn ở các phân hạng khác nhau và 39 loài động vật đáy có giá trị kinh tế. Theo Sách Đỏ Việt Nam (2007) có 03 loài thuộc phân hạng nguy cấp (EN) và 05 loài thuộc phân hạng sẽ nguy cấp (VU). Theo Quyết định 82/2008 có 02 loài ở phân hạng nguy cấp (EN) và 07 loài ở phân hạng sẽ nguy cấp (VU) (bảng 3.3) [6, 9].

Bảng 3.3. Các loài động vật đáy có giá trị bảo tồn ở vịnh Xuân Đài

Stt	Ngành		Lớp		Bộ		Họ		Giống		Loài	
	Tên khoa học	Tên Việt Nam	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Echinodermata	Da gai	03	42,85	06	20,08	12	23,53	14	15,05	19	13,19
2	Annelida	Giun đốt	01	14,28	02	8,69	04	7,84	08	8,60	11	7,64
3	Mollusca	Thân mềm	02	28,57	13	56,52	26	50,98	45	48,39	74	51,39
4	Athropoda	Chân khớp	01	14,28	02	8,69	09	17,65	26	27,96	40	27,78
Tổng			07		23		51		93		144	

Giá trị kinh tế bao gồm về mặt thực phẩm xuất khẩu, đồ mỹ nghệ, dược liệu và nguồn gen. Trong đó, lớp Hải sâm có 02 loài (chiếm 5,13% tổng số loài có giá trị kinh tế); lớp Cầu gai có 01 loài (chiếm 2,56%); lớp Chân bụng có 05 loài (chiếm 12,82%); lớp Hai mảnh vỏ có 17 loài (chiếm 43,59%); lớp Giáp xác có 14 loài (chiếm 35,90%), cụ thể:

- *Nhóm xuất khẩu:* Bào ngư (*Haliotis ovina*), Sò huyết (*Anadara granosa*), Trai ngọc trắng (*Pinctada martensii*), Trai ngọc nữ (*Pteria penguin*), Ngao đầu (*Meretrix meretrix*), Vẹm xanh (*Perna viridis*)...

- *Nhóm làm thực phẩm:* Trìa mỡ (*Meretrix meretrix*), Ngao vân (*Meretrix lusoria*), hào (*Ostreidae*), Điệp (*Chlamys abolineatus*, *Placuna placenta*), Xút (*Anomalocardia aquamosa*), Sò nửa (*Vasticardium flavum*), Sò lông (*Anadara antiquata*), Sò xanh (*Barbatia virescens*)...

- *Nhóm làm đồ trang sức, thủ công mỹ nghệ:* Một số loài trai sau khi sử dụng phần thịt làm thực phẩm, phần vỏ có thể gia công thành đồ mỹ nghệ rất được ưa chuộng, như các loài trong họ Trai ngọc, họ Điệp. Hai loài này có khả năng tạo ngọc, trong đó ngọc điệp là một trong những loại trang sức rất quý được thị trường nước ngoài ưa dùng hiện nay. Ngoài ra, vỏ của hầu hết các loài 2 mảnh vỏ cỡ to đều có thể sử dụng làm đồ thủ công mỹ nghệ.

- *Nhóm làm thuốc:* Các loài hải sâm có thể ngâm rượu chế thành thuốc bổ, ngọc trai dùng để chữa bệnh thần kinh.

- Về thành phần loài san hô, đã xác định được 44 loài san hô thuộc 27 giống và 12 họ, chủ yếu phân bố ở vùng cửa vịnh. Trong 12 họ, họ Acroporidae có số lượng loài nhiều nhất có 13 loài (chiếm 29,54% tổng số loài) tiếp đến là họ Merulinidae có 12 loài

(chiếm 27,27%); hai họ Alcyoniidae và họ Poritidae mỗi họ có 03 loài (chiếm 6,81%), năm họ: Dendrophylliidae, Euphylliidae, Fungiidae, Lobophylliidae và Scleractinia incertae sedis mỗi họ có 02 loài (chiếm 4,54%). Ba họ Helioporidae, Agariciidae, Psammocoridae mỗi họ có 01 loài (chiếm 2,27%).

Về thành phần loài cá, đã xác định được 209 loài, 147 giống, 71 họ, 31 bộ, 02 phân lớp (phân lớp cá Sụn - Chondrichthyes và phân lớp cá vây tia - Actinopterygii) [7]. Trong thành phần loài cá ở Vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên, đã thống kê được 44 loài cá có giá trị kinh tế [9] và 58 loài cá có giá trị bảo tồn theo các thứ hạng khác nhau. Trong đó: 04 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam (2007) (chiếm 1,91% tổng số loài), có 01 loài ở phân hạng bảo tồn EN và 03 loài ở phân hạng bảo tồn VU. Ghi nhận 05 loài có giá trị bảo tồn theo Quyết định 82/2008 và Thông tư 01/2011 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: 03 loài ở phân hạng bảo tồn EN, 02 loài ở phân hạng bảo tồn VU. Khi đối chiếu với Danh lục Đỏ Thế giới IUCN (2018) có tên của 55 loài, trong đó 05 loài ở phân hạng VU, 07 loài ở phân hạng bảo tồn NT, 07 loài ở phân hạng bảo tồn DD, 36 loài ở phân hạng bảo tồn LC [7].

Nhìn chung, giá trị đa dạng sinh học ở vịnh Xuân Đài tương đối đa dạng, với số lượng các loài phong phú và mang nét đặc trưng riêng, thuận lợi trong thu hút du khách đến đây khám phá tự nhiên, du lịch sinh thái. Ngoài ra nguồn tài nguyên sinh vật phong phú với các loài có giá trị dinh dưỡng cao, nguồn cung cấp dồi dào sẽ là nguồn cung cấp thực phẩm đa dạng, mới lạ, đủ điều kiện thuận lợi trong phục vụ du khách về mặt ẩm thực.

3.1.2. Tiềm năng du lịch nhân văn

a. Di tích lịch sử - văn hóa

Tài nguyên du lịch nhân văn ở đây cũng rất đồ sộ với nhiều lớp trầm tích văn hóa, hệ thống các di tích văn hóa lịch sử và lễ hội tín ngưỡng đặc trưng. Vịnh Xuân Đài là nơi được tìm thấy nhiều di tích lịch sử thời chiến tranh như máy bay, súng thần công, tòa công sứ Pháp và là nơi đặt nền móng ngoại giao đầu tiên giữa Việt Nam và Hoa Kỳ năm 1832. Ngoài ra Vịnh Xuân Đài còn có các điểm du lịch Văn hoá - Lịch sử như: Di tích Hòn Hương, Mã chín tầng, Di tích khảo cổ học Gò Ốc, Cồn Đình, Miếu Công Thần, Mộ cụ Đào Trí.

Vịnh Xuân Đài còn lưu giữ các di tích lịch sử và văn hóa Mộ và Đền thờ Đào Trí, Hành cung Long Bình và cùng nhiều di tích cấp tỉnh khác. Trong đó nổi bật là di sản văn hóa phi vật thể lễ hội cúng lăng Ông gắn với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian như: lễ hội cầu ngư, hò bá trạo, dân ca bài chòi, hò khoan, hát tuồng, hò bài chòi, biểu diễn nhạc cụ dân tộc. Đây là những loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, bắt nguồn từ lao động sản xuất, diễn tả sinh hoạt hàng ngày của người dân, tất cả đều mang nét đặc trưng rất riêng của cư dân vùng biển.

b. Làng nghề truyền thống và ẩm thực

Với sự đa dạng phong phú về nguồn sinh vật biển và cá, Vịnh Xuân Đài nổi tiếng với làng nghề làm nước mắm truyền thống lâu đời với hương vị đặc trưng riêng. Dọc theo vịnh Xuân Đài còn có làng Thanh An và làng nghề Gành đỏ với nghề ủ chượp nước mắm nổi tiếng miền Trung, đến nay người dân địa phương vẫn còn duy trì nghề. Dù không nổi tiếng như các làng nghề ở Phan Thiết hay Phú Quốc nhưng Thanh An và Gành đỏ cũng là nơi được rất nhiều du khách ghé thăm mỗi khi có dịp đến Phú Yên để tham quan quy trình làm nước mắm thủ công lâu đời.

Bên cạnh đó, nghệ thuật ẩm thực không thể thống kê hết các món ăn đặc sản ở Sông Cầu. Ẩm thực của vùng đất này nổi tiếng bởi đặc sản biển và cách chế biến tạo nên hương vị độc đáo khó lẫn với nơi khác như Cua huỳnh đế, ghẹ sông cầu, sò huyết, tôm hùm, hàu, ốc nhảy, mắt cá ngừ đại dương, rong nho và rau câu.

3.2. Khả năng phát triển các loại hình du lịch ở Vịnh Xuân Đài

a. Du lịch sinh thái

Với cảnh quan tự nhiên đẹp, thuận lợi cho sự phát triển du lịch sinh thái ở khu vực vịnh Xuân Đài, trong định hướng phát triển thời gian tới có thể tổ chức thành các tuyến tham quan trong địa phận Vịnh cũng như các tuyến du lịch kết hợp với các khu sinh thái lân cận trong vùng và trong tỉnh. Có thể tổ chức các điểm tham quan, du ngoạn, đặc biệt là ở những bãi biển, đảo Nhất Tự Sơn còn hoang sơ mang tính tự nhiên.

Nhất Tự Sơn được xem là địa điểm du lịch nổi bật, đến đây khách du lịch có thể tham quan thiên nhiên hoang dã, với khu rừng nguyên sinh bao phủ toàn hòn đảo, thảm thực vật quý hiếm, cùng những vách núi dựng đứng và rất nhiều hang động hình thành do sự xâm thực của sóng biển. Ngoài ra, Nhất Tự Sơn còn có nét độc đáo của con đường vượt biển ra đảo, nằm chìm dưới mặt nước và chỉ lộ ra theo dòng thủy triều rút xuống, tạo nên một cảnh quan ngoạn mục đầy hứng thú và hấp dẫn đối với du khách. Con đường này cách đất liền chừng 300 m, nên du khách hoàn toàn có thể lội nước hoặc đi bộ trên dãi cát ra ngoài đảo tùy vào thời điểm nước rút trong ngày. Từ mùng một đến ngày 15 âm lịch hàng tháng, nước sẽ rút vào buổi chiều, và từ ngày 15 Âm lịch đến cuối tháng, nước sẽ rút vào buổi sáng. Thời điểm nước dâng cao nhất chỉ ngang thắt lưng người lớn, nên du khách hoàn toàn có thể yên tâm với hoạt động trải nghiệm lội nước qua đây [2]. Bên cạnh đó, những điểm du lịch tiêu biểu khác như: Dốc Găng, bãi Ôm, bãi Than, bãi Sau, bãi Tràm, bãi Nồm, bãi Rạng, bãi Bình Sa, bãi biển Vịnh Hòa, bãi biển Từ Nham, Dãi cát trắng rất thuận lợi cho việc xây dựng các chương trình du lịch sinh thái độc đáo, lôi cuốn khách.

b. Du lịch nghỉ dưỡng

Theo xu hướng hiện nay, du khách trong nước và quốc tế có nhu cầu nghỉ dưỡng tại các Resort và Spa vùng biển, hưởng tuần trăng mật, kết hợp du lịch thương mại, hội nghị, hội thảo; du lịch lễ hội; du lịch khoa học và thưởng thức các món ăn đặc sản vùng biển đảo. Với lợi thế về những đặc trưng chưa được khai thác, mang đậm tự nhiên sẽ rất thuận lợi cho Vịnh Xuân Đài để xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng.

Cho đến nay, việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng ở Sông Cầu còn phát triển chậm, hiện có duy nhất khu nghỉ biển cao cấp đầu tiên đó là Khu nghỉ Quê tôi village. Nằm trong chuỗi liên kết với trạm dừng chân Astop, khu nghỉ Quê tôi village đẳng cấp quốc tế ngay bên cạnh trạm dừng chân Astop giúp du khách có những trải nghiệm đa dạng, kéo dài thời gian lưu trú và khám phá khu vực, đa dạng phong cảnh, giao thoa liền nhau theo địa hình đầm-sông, vịnh-biển, ruộng đồng-đồi núi-bãi biển. Trong chiến lược phát triển, khu nghỉ dưỡng Quê Tôi Village sẽ mở rộng các hoạt động trở thành điểm nhấn độc đáo.

Để tạo điểm nhấn cho khu du lịch Xuân Đài cần xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu nghỉ dưỡng đặc thù gắn với đá (khu nghỉ dưỡng đá, khu nghỉ dưỡng đá kết hợp với thiên), khu spa cao cấp để thu hút và phục vụ các du khách quốc tế.

c. Du lịch thể thao biển

Đây là loại hình du lịch có tiềm năng phát triển, nhưng thực sự còn mới mẻ, chưa phát triển tại vịnh Xuân Đài và thị xã Sông Cầu. Một số hoạt động thể thao biển tiêu biểu được ưu tiên phát triển ở các thành phố biển trên thế giới như lặn ngắm san hô, câu cá, thuyền buồm, lướt sóng, các trò chơi trên biển. Đối tượng tham gia là những người thích cảm giác mạnh, các doanh nghiệp, các vận động viên chuyên và không chuyên. Tổ chức chương trình lặn biển, khám phá thiên đường san hô và những loài cá rạn san hô muôn màu sắc dưới lòng vịnh Xuân Đài, chiêm ngưỡng những hình ảnh đánh bắt hải sản và nuôi trồng tôm hùm của người dân địa phương là loại hình du lịch cần đầu tư phát triển.

Định hướng mở tour du lịch câu cá biển trên vịnh để phục vụ du khách là một sản phẩm du lịch thú vị, thu hút thêm lượng khách đến tham quan. Để loại hình du lịch câu cá biển phát triển, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Phú Yên cần xây dựng những khu du lịch sinh thái bền vững, điểm du lịch cộng đồng; các cơ quan chức năng của thị xã Sông Cầu cần có biện pháp hạn chế việc đánh bắt cá trong vùng vịnh Xuân Đài để giảm sự suy thoái về nguồn lợi thủy sản, tập huấn ngư dân trở thành người hướng dẫn, người bạn đồng hành với khách câu. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần có giải pháp, chính sách khoanh vùng nuôi tôm hùm lồng, bè trên vịnh nhằm giảm thiểu và tránh nguy cơ ô nhiễm môi trường.

d. Du lịch khám phá

Việc xây dựng loại hình du lịch này xuất phát từ lợi thế vịnh Xuân Đài số lượng loài san hô khá lớn và đây là một trong số ít vùng biển có thảm cỏ biển phát triển, tạo nên một bức tranh về thảm thực vật dưới đáy biển hết sức sinh động. Một số loài cá rạn san hô thuộc họ cá Hô cá Bàng chài (Labridae): Cá Bàng chài tro (*Choerodon schoenleinii*), Cá Bàng chài vây lưng dài (*Iniistius dea*), Cá Bàng chài vằn (*Iniistius pentadactylus*), Cá Bàng chài ba vạch (*Iniistius trivittatus*), Cá Bàng chài vân (*Leptoscarus vaigiensis*), Cá Bàng chài đỏ (*Oxycheilinus orientalis*) và Họ cá Bướm (Chaetodontidae): Cá Bướm môi nhọn (*Chelmon rostratus*), Cá Bướm cò hai vạch (*Heniochus acuminatus*) có màu sắc sặc sỡ phục vụ nhu cầu lặn biển hoặc trang bị tàu có kính để quan sát san hô. Đó chính là một thế mạnh mà thiên nhiên đã ban tặng cho vịnh Xuân Đài. Với các loại hình du lịch như: khám phá đảo, dã ngoại thám hiểm, du lịch lặn ngắm san hô, quần hệ cá rạn san hô, thảm cỏ biển [4].

Đối tượng du khách là các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên, du khách thích khám phá, ưa mạo hiểm. Tuy nhiên, để mô hình lặn biển phát triển có tính bền vững, nhiệm vụ trước tiên mà các Ban, Ngành du lịch của Phú Yên và thị xã Sông Cầu cần phải thực hiện như: Quy hoạch lại các thảm san hô và thảm cỏ biển đưa vào khai thác du lịch; đẩy mạnh đào tạo đội ngũ thợ lặn chuyên nghiệp, vừa lặn giỏi, vừa thông thạo các dòng biển, cấu trúc địa chất đáy biển, đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng cho du khách.

Ngoài các loại hình trên, vịnh Xuân Đài còn có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch khác như: tham quan thắng cảnh, hội nghị, hội thảo, tàu biển, nghỉ dưỡng cuối tuần kết hợp với vui chơi giải trí của khách nội địa. Tất cả các loại hình trên sẽ góp phần tạo nên sự đa dạng các sản phẩm du lịch, thúc đẩy du lịch biển vịnh Xuân Đài ngày càng phát triển.

3.3. Một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển các loại hình du lịch ở vịnh Xuân Đài

Trong những năm gần đây, nhờ sự huy động nhiều nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với phát triển du lịch đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, sự phát triển của du lịch tại Vịnh Xuân Đài hiện nay còn chưa tương xứng với tiềm năng đa dạng vốn có. Điều này có thể được giải thích bằng nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan; có thể kể đến như: Hệ thống giao thông bị chia cắt, hệ thống các tuyến đường nối liền các điểm khai thác du lịch trong địa phận còn khó khăn, chưa được đầu tư gây ra những trở ngại cho các phương tiện giao thông đi lại, vì vậy tạo nên sự cân nhắc cho khách du lịch đến với các điểm đến ở Vịnh Xuân Đài; Nhiều khu vực có tiềm năng trong du lịch lại thiếu cơ sở hạ tầng du lịch, không có cơ sở lưu trú khách hàng, hệ thống dịch vụ thiết yếu còn hạn chế như dịch vụ ăn, uống, vui chơi giải trí, mua sắm... do đó du khách chủ yếu lựa chọn đến tham quan trong ngày, ít thời gian lưu

trú, chi tiêu cho các dịch vụ du lịch còn tương đối thấp; Công tác quảng bá du lịch còn hạn chế, các hoạt động giới thiệu du lịch còn ít, mang tính thời điểm nên ít tạo được điểm nhấn cho du khách khi lựa chọn các điểm đến du lịch; Chưa có các chính sách, cơ chế phù hợp thu hút nguồn lực từ xã hội còn hạn chế, thiếu đội ngũ làm du lịch chuyên nghiệp...

Dựa vào kết quả nghiên cứu và quy hoạch phát triển du lịch ở Vịnh Xuân Đài, một số giải pháp phát triển các loại hình du lịch ở vịnh Xuân Đài được đề xuất như sau:

- Đa dạng hóa các loại hình du lịch: Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, thể thao, vui chơi giải trí cả trên biển, trên đảo và kết nối với đất liền, tạo ra những sản phẩm du lịch có uy tín cao trên thị trường trong nước và khu vực. Phát triển các sản phẩm du lịch cao cấp, đặc trưng của từng vùng đảo như: lặn biển, câu cá biển, du thuyền có đầy kính để ngắm san hô, thăm cỏ biển, cá rạn san hô.

- Vốn đầu tư: Kêu gọi tập đoàn trong và ngoài nước đầu tư xây dựng và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch; ưu tiên đầu tư nâng cấp và phát triển mạng lưới hệ thống các trục giao thông chính, nhất là các tuyến giao thông đến các điểm du lịch đã được xác định như: Bãi Nồm (Xuân Hòa), Bãi Tràm (Xuân Cảnh), Thạch Khê (Xuân Lộc), Đồng Bé và Từ Nham (Xuân Thịnh), Vũng Chèo và Vũng La (Xuân Phương), Nhất Tự Sơn (Xuân Thành), Gành Đỏ (Xuân Đài), suối Hàn, thác Cây Đa (Xuân Lâm). Phát triển khu vui chơi giải trí tổng hợp, chất lượng cao, các tổ hợp khách sạn hiện đại, khu nghỉ dưỡng ven biển.

- Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch: Phát triển du lịch cần đi đôi với bảo vệ cảnh quan môi trường biển, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá và bảo đảm mô hình sinh kế bền vững cho dân cư ven vịnh. Môi trường ven bờ cũng chịu sự tác động của những nguồn ô nhiễm từ đất liền do chất thải sinh hoạt của du khách vãng lai, nhà hàng, khách sạn, các chất thải này có nguy cơ làm thay đổi chất lượng nước và hệ sinh thái vùng ven bờ, từ đó ảnh hưởng đến đa dạng sinh học do ô nhiễm môi trường và phá hủy môi trường sống. Các chất thải rắn từ hoạt động du lịch nếu không được xử lý tốt sẽ làm ô nhiễm vùng ven bờ rất nghiêm trọng. Khi khu du lịch phát triển, đời sống của một số hộ dân có thể được cải thiện nhờ chuyển đổi mô hình sinh kế từ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản sang kinh doanh phục vụ khách du lịch hoặc một số công việc khác có liên quan, nhưng bên cạnh những lợi ích đó là những tác động làm suy thoái môi trường ven vịnh cũng như hệ thống rạn san hô, thảm cỏ biển vốn có. Chuyển đổi tư duy khai thác nguồn lợi thủy sản rạn san hô từ khái niệm “đánh bắt” sang khái niệm “ngắm nhìn” thông qua các hoạt động du lịch, giải trí từ các dự án đầu tư du lịch, nghỉ dưỡng.

- Đào tạo nhân lực: Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao tại địa phương, đầy đủ về chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng phục vụ

khách... đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch với tốc độ nhanh, bền vững trong thời gian tới.

- Quảng bá du lịch: Việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch, các tuyến, điểm du lịch tại địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên thị trường quốc tế là công việc cần đầu tư và triển khai liên tục nhằm thu hút khách du lịch đến thị xã Sông Cầu và vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên.

4. KẾT LUẬN

Vịnh Xuân Đài có tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch, với sự phong phú tài nguyên tự nhiên như đa dạng và đặc sắc về địa hình với các bờ biển, bãi biển, các đảo, khí hậu thuận lợi, sự đa dạng về tài nguyên sinh vật; cùng với đó là các giá trị tài nguyên văn hóa độc đáo như làng nghề truyền thống, món ăn địa phương... Đây được xem là nền tảng cho phát triển các loại hình du lịch biển đa dạng và hình thành trung tâm du lịch nổi tiếng trong nước. Với những thế mạnh của mình, nếu tận dụng tốt, Vịnh Xuân Đài có thể xây dựng các loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao biển, du lịch khám phá đặc sắc thu hút được nhiều du khách đến. Tuy nhiên, hiện nay sự phát triển du lịch ở Vịnh còn gặp nhiều khó khăn, điều này có thể do nguyên nhân kể cả khách quan và chủ quan, do đó để có thể xây dựng những kế hoạch, chiến lược phát triển du lịch nơi đây, cần có những giải pháp cụ thể và hiệu quả như các giải pháp về: đa dạng hóa loại hình du lịch, vốn đầu tư, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, quảng bá du lịch, đào tạo nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013). Quyết định số 2782/QĐ-BVHTTDL ngày 15/8/2013 về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”.
- [2]. Phạm Văn Bảy, 2016. Cờ sở lý luận và thực tiễn phát triển sản phẩm du lịch biển khu vực Vịnh Xuân Đài và vùng phụ cận. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên.
- [3]. Cục thống kê tỉnh Phú Yên, 2019. Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên. NXB Thống kê, Phú Yên.
- [4]. Đoàn Thị Như Hoa, 2017. Phát triển sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên du lịch dựa trên tài nguyên du lịch tự nhiên tỉnh Phú Yên. Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 14, số 8, 115-124. ISN 1859 – 3100.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2017). Quyết định số 2127/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên đến năm 2030.
- [6]. Hoàng Đình Trung, Nguyễn Hữu Nhật, 2019. Thành phần loài động vật đáy ở vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên. Thông tin Khoa học & Công nghệ, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Phú Yên, số 1 năm 2019, trang 11 - 17.

- [7]. Hoàng Đình Trung, Nguyễn Duy Thuận, Võ Văn Quý, Nguyễn Hữu Nhật, 2019. Giá trị thực tiễn các loài cá ở vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên và định hướng sử dụng góp phần phát triển bền vững. Thông tin Khoa học & Công nghệ, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Phú Yên, số 2 năm 2019, trang 10 – 15.
- [8]. Hoàng Đình Trung, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Hữu Nhật, 2019. Đa dạng thành phần loài thực vật phù du (Phytoplankton) ở vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên. Thông tin Khoa học & Công nghệ, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Phú Yên, số 4 năm 2019, trang 14-18.
- [9]. Hoàng Đình Trung, 2019. Thành phần loài, đặc điểm phân bố Da gai (Echinodermata) và Thân mềm (Mollusca) ở vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên. Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Chuyên San Khoa học tự nhiên. 128(1C).
- [10]. Ưông Đình Khanh (2016). Tiềm năng phát triển du lịch hệ thống đảo ven bờ Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển; Tập 16, Số 1; 2016: 1-11.

POTENTIALS FOR DEVELOPMENT OF DIFFERENT TYPES OF TOURISM IN XUAN DAI BAY, PHU YEN PROVINCE

Vo Van Quy¹, Hoang Dinh Trung^{2*}, Tran Anh Hang³

¹Faculty of Biology, University of Sciences, Hue University

²Office for Graduate Education, University of Sciences, Hue University

³Faculty of Geography and Geology, University of Sciences, Hue University

*Email: hoangtrung_na_0208@yahoo.com

ABSTRACT

Xuan Dai Bay has potential for tourism development with the value of natural and humanistic tourism resources, which is the foundation for the growth of unique types of marine tourism and the formation of a famous tourist destination in Vietnam. Therefore, the expansion of diverse types of tourism (ecotourism, tourist resort, marine sport tourism, discovery tourism) will contribute to effectively exploiting the advantages and potentialities, meeting the needs of visitors and improving economic efficiency as well. In addition, the article proposes some solutions to promote and improve the efficiency of exploiting potential values of various types of tourism in Xuan Dai Bay.

Keywords: Potential of tourism development, types of tourism, Xuan Dai Bay



Hoàng Đình Trung sinh ngày 02/08/1982. Ông tốt nghiệp đại học năm 2005 ngành Sinh học, tốt nghiệp thạc sĩ năm 2018 và tiến sĩ năm 2012 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế chuyên ngành Động vật học. Hiện ông đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Đa dạng về Động vật thủy sinh; Chỉ thị sinh học môi trường nước; Đánh giá thực trạng sinh vật ngoại lai xâm hại và giải pháp phòng trừ; Đánh giá nguồn lợi động vật Thân mềm và giáp xác có giá trị kinh tế ở các thủy vực nội địa và vùng ven bờ.



Võ Văn Quý sinh ngày 07/3/1989 tại TP. Huế. Năm 2011, ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Sinh học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017, ông nhận học vị Thạc sĩ ngành Sức khỏe An toàn và Môi trường tại Trường Đại học QUT, Úc. Hiện nay, ông công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tài nguyên sinh vật và môi trường; Sức khỏe môi trường.



Trần Ánh Hằng sinh ngày 15/9/1990 tại TP. Huế. Năm 2012, bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Địa lý tài nguyên và môi trường tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, bà nhận học vị Thạc sĩ ngành Địa lý tài nguyên và môi trường tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, bà công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Biến đổi khí hậu, tai biến thiên nhiên và sinh khí hậu. Tài nguyên môi trường, những tác động và phát triển bền vững.